(VI)
HẢI MÔN THỦY TRÌNH
[Đường thủy theo các cửa biển][1]

1. **Cửa biển Ba Thắc** 匹 忒 海 門

Cửa biển rộng khoảng 2 dặm, nước sâu 8 thước, hai bên là rừng ngập nước, ngoài biển có bãi cát dài rộng khoảng 3 dặm, tục gọi là cồn Mũi Áo, cồn này lúc nước biển dâng đầy thì không thấy, lúc nước hạ thì thấy, [vào trong là] sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng ngập nước, đi 2 canh thì đến bãi cồn đất dài rộng khoảng 1 dặm, rừng cây tươi tốt, tục gọi là cù lao Nai.[2]

Từ cù lao Nai sông dài uốn một đoạn, hai bên bờ là rừng ngập nước, thủy trình nửa canh thì đến một bãi rừng, cồn bãi này rộng khoảng 3 dặm, cây cối rậm rạp, nhiều cọp dữ, tục gọi là cù lao Dung,[3] bên tây sông có con kinh nhỏ, tục gọi là vàm Trà Ôn,[4] ăn thông đến cửa biển Mỹ Thanh, ghe dài đi được.

Từ cù lao Dung theo sông lớn, sông dài cong, hai bên bờ rừng cây rậm rạp tươi tốt, thủy trình 1 canh đến ba bãi cồn,[5] các bãi cồn cách nhau dài khoảng 4 dặm, rừng cây tạp tươi tốt, tục gọi là cù lao Ba Mũi,[6] cách bên đông là khoảng ruộng, tục gọi là Bãi Lúa,[7] có dân cư cày cấy, nhiều đảng cướp.

Từ cù lao Ba Mũi sông lớn dài uốn khúc, hai bên là rừng tạp, cư dân canh tác ruộng vườn, thủy trình 1 canh đến một bãi đất dài, tục gọi cù lao Dài,[8] trên là rừng tạp, cư dân canh tác ruộng vườn.

Từ cù lao Dài sông lớn dài cong một đoạn đến một bãi đất, rộng khoảng 1 dặm, có rừng cây tạp và vườn cau, tục gọi là cù lao Mây.[9]

Từ cù lao Mây thủy trình 1 canh có một nhánh rẽ ở phía bờ đông bắc, tục danh là vàm Cái Vồn,[10] nơi này có quan Phân thủ do quan Thủ ngự ở Kinh lập, sông dài uốn lượn, hai bên bờ cư dân canh tác ruộng vườn dày đặc, thủy trình 2 ngày đến vàm Ốc Nha Mân.[11] Nơi này dòng chảy thông qua Sông Tiền.

Từ Cái Vồn sông lớn rộng uốn lượn, hai bên bờ cư dân canh tác ruộng lúa vườn cau dày đặc, thủy trình 2 canh đến một bãi lớn, rộng khoảng 1 dặm, cư dân canh tác ruộng vườn chen lẫn rừng cây tạp, tục gọi là cù lao Tô Châu,[12] cư dân canh tác ruộng lúa vườn cau dày đặc [câu này trùng ý câu trước]. Bên bờ tây sông là một nhánh, tục gọi là vàm Cần Thơ,[13] có quan ở Kinh đặt Phân thủ, cư dân phố chợ sầm uất, sông dài uốn lượn, hai bên bờ dân cư ruộng vườn rừng cây chen lẫn, sông đổ vào Láng Sen,[14] rồi chảy ra Cửa Bé.[15]

Từ vàm Cần Thơ sông dài uốn lượn, hai bên bờ dân cư ruộng vườn rừng cây chen lẫn, thủy trình 1 canh đến vàm Bình Thủy,[16] vàm này ăn thông qua hòn Ô Môn.[17]

Từ Bình Thủy sông dài uốn lượn, hai bên bờ ruộng vườn rừng cây chen lẫn, thủy trình 2 canh đến hòn Ô Môn. Bên bờ đông sông lớn là một nhánh, tục gọi là Lai Vung,[18] ăn thông qua Sông Tiền. Giữa sông lớn là bãi đất, tục gọi là cù lao Lai Vung, dân cư ruộng vườn rừng cây chen lẫn.

Từ Lai Vung sông dài uốn lượn, hai bên bờ dân cư ruộng vườn rừng cây chen lẫn, thủy trình 1 canh đến vàm Lấp Vò,[19] có dân cư ruộng vườn rừng cây chen lẫn, ăn thông qua Sông Tiền.

Từ sông lớn Ô Môn, bên bờ tây dân cư ruộng vườn rừng cây chen lẫn, thủy trình 1 canh đến rạch Bằng Tăng,[20] rạch này hai bên bờ ruộng vườn rừng cây chen lẫn, chảy đến nơi ngọn cùng.[21] Từ rạch Bằng Tăng sông lớn tiếp tục uốn lượn, hai bên bờ ruộng vườn rừng cây chen lẫn, thủy trình 1 canh đến rạch Thốt Nốt,[22] rạch này như một sông lớn, trong có bãi đất, dân cư ruộng vườn rừng cây chen lẫn, tục gọi là cù lao Lai Vung.[23]

Từ Thốt Nốt sông dài uốn lượn, hai bên bờ dân cư ruộng vườn rừng cây chen lẫn, thủy trình 1 canh đến rạch Ba Rách,[24] rạch này ăn thông sang sông lớn Chân Sum.[25]

Từ rạch Ba Rách sông lớn tiếp tục uốn lượn, hai bên bờ dân cư ruộng vườn rừng cây chen lẫn, thủy trình 1 canh đến rạch Chắt Cà Đao,[26] rạch này ăn thông sang rạch Mạc Cần Nhưng.[27]

Từ Chắt Cà Đao sông lớn uốn lượn, hai bên bờ dân cư ruộng vườn rừng cây chen lẫn, thủy trình 1 canh đến rạch Mạc Cần Nhưng, rạch này ăn thông sang rạch Ba Rách.[28]

Từ Mạc Cần Nhưng sông lớn uốn lượn, hai bên bờ dân cư ruộng vườn rừng cây chen lẫn, thủy trình 1 canh đến rạch Châu Đốc,[29] nơi đây có cư dân và đặt quan Phân thủ, rạch này ăn thông qua sông lớn Chân Sum.

Từ rạch Châu Đốc đến Nam Vang, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng tạp, có bãi đất rừng tục gọi là cù lao Kết,[30] bờ sông bên tây có một nhánh ăn thông đến Bát Tầm Bôn, các nhánh rẽ hướng nam, hướng bắc đều đến ngọn cùng.

2. **Cửa biển Mỹ Thanh** - 美清海門

Cửa biển rộng khoảng 25 tầm, nước sâu 4 thước, tâm cửa hướng về phía nam, phía đông ngoài biển có bãi cát, hai bên là rừng ngập nước. Dòng sông uốn lượn, hai bên bờ là dừa nước, dòng chảy đến ngã ba Cổ Cò[31] chia làm hai nhánh, một nhánh theo hướng đông bắc ăn thông qua sông lớn Ba Thắc; một nhánh chảy theo hướng tây nam, hai bên bờ là dừa nước, thủy trình 2 ngày đến ngã ba Cái,[32] lại chảy vòng về thông vào láng rộng đến đạo Long Xuyên.

3. **Cửa biển Gành Hàu** - 碌 (石 侯) 海門

Cửa biển rộng khoảng 30 tầm, nước sâu 4 thước, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình 1 ngày đến đạo Long Xuyên.

4. **Cửa biển Bồ Đề** - 菩(艹/是)海 門

Cửa biển rộng 30 tầm, nước sâu 4 thước, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình 3 ngày thông đến Đầm Chim,(33) rồi đến Long Xuyên.

5. **Cửa biển Rạch Gốc** - 瀝 格 海 門

Cửa biển rộng khoảng 16 tầm, nước sâu 4 thước, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình 3 ngày đến đạo Long Xuyên.

6. **Cửa biển Bãi Ông Đầm Cùng** - 罷 翁 潭 窮 海 門

Một cửa mà phân làm hai nhánh, một nhánh hướng về bắc, tục gọi là cửa Bãi Ông, cửa này rộng khoảng 1 dặm, nước sâu 8 thước, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng cây ngập nước, thủy trình 1 ngày đến Đầm Chim; một nhánh hướng về tây, tục gọi là cửa Đầm Cùng, cửa này rộng khoảng 4 tầm, nước sâu 3 thước, sông dài uốn lượn, hai bên là dừa nước, thủy trình 1 ngày nhập vào Đầm Dơi Đầm Cùng,(34) rồi đến đạo Long Xuyên.

7. **Cửa biển Ông Đốc** - 翁 篤 海 門

Cửa biển rộng khoảng 30 tầm, nước sâu 4 thước, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng ngập nước và dừa nước, thủy trình 1 ngày thì sông chia làm hai nhánh, chỗ này tục gọi là ngã ba Sài Khoa/Thầy Khóa,(35) nhánh chảy theo hướng bắc, sông dài uốn lượn, hai bên là dừa nước, chảy đến ngọn cùng, dân cư ruộng vườn sầm uất; nhánh chảy theo hướng đông, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là dừa nước, thủy trình 2 canh, sông lại chia làm hai nhánh, tục gọi là ngã ba Đồng Cờ.(36)

Ngã ba Đồng Cờ, một nhánh theo hướng bắc, sông dài uốn lượn, hai bên là dừa nước, có cư dân ruộng vườn, chảy đến ngọn cùng; nhánh theo hướng đông, sông dài uốn lượn, hai bên là dừa nước, thủy trình 1 canh thì chia làm hai nhánh, chỗ này tục gọi là ngã ba Rạch Lạp.(37)

Ngã ba Rạch Lạp, một nhánh theo hướng đông nam, sông dài uốn lượn, hai bên là dừa nước, dân cư đông đúc, thủy trình 2 ngày thông đến Đầm Chim; nhánh theo hướng đông bắc, sông dài uốn lượn, hai bên là dừa nước, cư dân canh tác ruộng vườn, thủy trình nửa canh thì chia làm hai nhánh, đây là đạo Long Xuyên.

Đạo Long Xuyên có quan Mục thủ, chứa nhiều lúa gạo, dân cư phố chợ sung túc, dân chuyên làm các nghề lấy mật/sáp ong, dệt chiếu bông, lông chim, cá khô, tôm khô, vùng này có nhiều muỗi, đĩa, cá sấu, rắn [蛇(魚 密) ?], ác ngư.

Ngã ba Long Xuyên, một nhánh theo hướng nam, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng cây và dừa nước, ăn thông đến cửa biển Gành Hàu; một nhánh theo hướng đông bắc, sông dài uốn lượn, hai bên là dừa nước, thủy trình 1 ngày đến Trại Cá,(38) hai bên bờ cư dân làm nghề cá.

Từ Trại Cá sông dài uốn lượn, hai bên bờ cây cỏ tươi tốt là là mặt nước, thủy trình 1 canh đến Láng Biển,(39) láng này rộng khoảng 2 dặm, nước cạn,

mùa hè mùa thu mưa nhiều, ghe thuyền có thể qua lại được, mùa đông mùa xuân nắng nhiều nước cạn, ghe không đi được. Láng này nhiều muỗi, đĩa và cá đồng các loại.

8. **Cửa Lớn Cửa Bé, hai cửa** - 鬥 舽 鬥 閉 二 海 門

Cửa chia hai nhánh, một nhánh sông phía đông, tục gọi là Cửa Lớn, rộng khoảng 90 tầm, nước sâu 10 thước, sông dài uốn lượn, hai bên là dừa nước, thủy trình một đoạn đến Cái Tắt,(40) ăn thông qua Cửa Bé.

Từ Cái Tắt sông dài uốn lượn, hai bên bờ là dừa nước, thủy trình nửa ngày đến ngã ba Cái Tàu,(41) sông chia hai nhánh, một nhánh theo hướng nam, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là dừa nước và rừng cây, chảy đến ngọn cùng; một nhánh theo hướng đông, sông dài uốn lượn, hai bên bờ lau sậy rậm rạp, thủy trình 1 ngày đến Bãi Xào,(42) nơi này phố chợ dân cư buôn bán đông đúc.

Từ cửa biển, một nhánh sông chảy theo hướng bắc, tục gọi là Cửa Bé, rộng khoảng 70 tầm, nước sâu 8 thước, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng cây và dừa nước, thủy trình một đoạn đến Cái Tắt, ăn thông qua Cửa Lớn. Từ Cái Tắt sông dài uốn lượn, hai bên bờ là dừa nước, dân ở lẫn trong rừng cây, thủy trình nửa ngày, sông chia ra hai nhánh, chỗ này tục danh là Ngã Tắt Đồng Tranh,(43) một nhánh chảy theo hướng tây bắc, sông nhỏ chảy lượn 3 khúc, hai bên bờ là dừa nước, thủy trình 1 canh đến xóm Đồng Tranh, nơi này cư dân làm ruộng và làm nghề lấy tổ ong. Từ xóm Đồng Tranh sông dài uốn lượn, hai bên bờ là dừa nước, chảy đến ngọn cùng; một nhánh chảy theo hướng đông nam, sông lớn dài uốn lượn, hai bên bờ là dừa nước, rừng cây rậm rạp, thủy trình 2 canh đến xóm Cái Đuốc,(44) xóm này dân cư làm ruộng trên cao, làm nghề cá và lấy tổ ong. Từ Cái Đuốc sông dài uốn lượn, hai bên bờ là dừa nước và rừng tạp, thủy trình 1 ngày đến Cửa Khâu,(45) chỗ này hai bên bờ nhiều cây mận, cành nhánh giao nhau cong quẹo khó đi.

Từ Cửa Khâu sông dài uốn hai đoạn, hai bên bờ lau sậy là là mặt sông cho đến Xóm Láng,(46) nơi này hai bên bờ dân cư đông đúc, có nghề làm nước mắm. Từ Xóm Láng hai bên bờ lau sậy sen súng tươi tốt, thủy trình 1 ngày đến ngã ba Sơn Chiết,(47) từ ngã ba Sơn Chiết sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng tạp, cho đến... (câu này mất đoạn sau)(48) dân cư làm ruộng vườn, thủy trình 1 ngày đến vàm Cần Thơ. Vàm này có quan Thủ ngự, dân cư đông đúc, có phố chợ buôn bán.

9. **Cửa biển Rạch Sỏi** - 瀝 磊 海 門

Cửa rộng khoảng 7 tầm, nước sâu 1 thước 5 tấc, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng ngập nước, thủy trình 1 ngày thì sông chia làm hai nhánh, nơi này cư dân có nghề làm tôm khô, một nhánh chảy theo hướng tây ăn thông với Rạch Giá; một nhánh chảy theo hướng bắc, hai bên bờ là rừng ngập nước, chảy đến ngọn cùng.

10. **Cửa biển Rạch Giá** - 瀝 架 海 門

Cửa biển rộng khoảng 20 tầm, nước sâu 3 thước, hai bên bờ là rừng cây ngập nước, có nhiều cây giá, thủy trình một đoạn đến đạo Kiên Giang, nơi này có quan Kinh trấn giữ, hai bên bờ có cư dân làm ruộng và phố chợ. Phía đông bắc sông có gò đất, cư dân trồng cây thuốc lá và vài giống cây khác, cùng làm nghề lấy mật ong, dệt chiếu bông. Từ đạo Kiên Giang sông dài uốn lượn, phố chợ ruộng nương, thủy trình nửa canh thì chia làm hai nhánh, một nhánh sông chảy theo hướng bắc cho đến ngọn cùng, dân Cao Miên sinh sống, cây cối tươi tốt; một nhánh sông chảy theo hướng đông, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng cây ngập nước, thủy trình 2 canh đến Rạch Sỏi.

11. **Cửa biển trấn Hà Tiên** - 河 僊 鎮 海 門

Cửa biển rộng khoảng 2 dặm, hai bên trái phải là hai núi lớn nhỏ, tục gọi là hòn Sú Lớn ở bên đông và hòn Sú Nhỏ ở bên tây, cửa biển chia làm ba nhánh, một nhánh, giữa dòng đổ ra biển theo hướng tây, dòng chảy gần sau lưng hòn Sú Lớn, cửa này rộng khoảng 40 tầm, nước sâu 2 thước, ăn thông sông lớn Hà Tiên; một nhánh, giữa dòng đổ ra biển theo hướng tây nam, giữa hai hòn, cửa này rộng khoảng 30 tầm, nước sâu 4 thước, ăn thông sông lớn Hà Tiên, ghe thuyền thường ra vào; một nhánh, giữa dòng đổ ra biển theo hướng đông nam, rộng khoảng 70 tầm, nước cạn, ghe thuyền không ra vào được, cũng ăn thông sông lớn Hà Tiên.

Bên trong cửa biển, ba dòng chảy hợp nhau nhập vào sông lớn Hà Tiên, đến giữa một đầm rộng khoảng 1 dặm, lượn một đoạn bao quanh bờ tây, trên bờ tây là gò đất lớn, tức là trấn Hà Tiên. Trấn này có quan Kinh trấn giữ, nhiều sắc dân cư trú, phố chợ sầm uất, ghe buôn của người Đường [Hoa] neo đậu. Phía sau trấn về hướng tây nam có ngọn núi cao, bên núi có tháp, tục gọi núi này là Ngũ Hổ Sơn, trong núi nhiều cọp dữ. Phía đông trấn cách sông lớn là khoảnh rừng ven bờ và núi cao, rừng cây xây tầng sum suê, khoảnh rừng ngập nước có bãi cát, tục gọi là Tô Châu, người Đường, người Đồ Bà và người Hoa Lang đều lập phố xá ở đó, có ba bốn giếng nước. Đằng sau trấn phía tây nam ven bờ biển núi ôm vòng che nhiều lớp, cây cối sum suê, tục gọi là Mũi Nai.

Từ chỗ đầm Hà Tiên nhập dòng sông, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình 1 ngày, sông chia hai nhánh, tục gọi là ngã ba Sài Mạc,[49] một nhánh chảy về tây, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng ngập nước, chảy đến ngọn cùng, núi rừng sum suê; một nhánh chảy về đông bắc, sông dài uốn lượn, hai bên bờ ruộng nương khoáng đãng, chen rừng cây tạp, thủy trình 1 ngày đến núi Chân Sum,[50] núi này có sóc của người Cao Miên, canh tác ruộng nương, làm nghề lấy tổ ong, hái sa nhân, bạch khấu. Từ Chân Sum sông dài uốn lượn, hai bên bờ là sóc của người Cao Miên, ruộng trên núi chen lẫn rừng tạp, thông đến vàm Châu Đốc, nơi này đặt Thủ ngự, có quan Kinh trấn giữ, hai bên bờ cư dân lập phố chợ mua bán.

12. **Cửa biển Rạch Lớn** - 瀝 舸 海 門 [Prek Ka Ky] (đất Cao Miên)(51)

Cửa rộng khoảng 7 tầm, nước sâu 2 thước, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng ngập nước, chảy đến ngọn cùng, thông đến sóc người Cao Miên.

13. **Cửa biển Vịnh Ách** - 泳 厄 海 門 [Kep Beach]

Cửa rộng khoảng 7 tầm, nước sâu 2 thước 5 tấc, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng ngập nước, thủy trình 1 ngày đến xóm Bang Cà Đang [Kandal],(52) ăn thông cửa biển Cần Bột.

14. **Cửa biển Cần Bột** - 芹 涖 海 門 [Prek Kampot]

Cửa rộng khoảng 50 tầm, nước sâu 3 thước, phía bắc cửa có núi, phía tây cửa là rừng ngập nước, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng tạp, có sóc người Man, làm ruộng và nghề đi rừng, thủy trình 1 canh thì sông chia hai nhánh, một nhánh chảy về bắc, hai bên bờ là sóc người Man, ruộng nương lẫn rừng tre, sông chảy đến ngọn cùng, nơi rừng tạp; một nhánh sông chảy về đông, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng ngập nước, có sóc người Man, làm ruộng và nghề đi rừng, thủy trình 1 canh đến xóm Bang Cà Đang, xóm này nhiều sắc dân sinh sống, làm ruộng và nghề đi rừng, ăn thông qua cửa biển Vịnh Ách.

15. **Cửa biển Sa Úc** - 沙 郁 海 門 [Prek Krong Smach]

Cửa rộng khoảng 20 tầm, nước sâu 3 thước, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, có sóc người Man, làm ruộng và nghề đi rừng, thổ sản có trầm hoàng, tục gọi nơi này là vịnh Sa Úc.(53)

16. **Cửa biển Húc Cà Ba** - 旭 樈 匹 海 門 [Prek Tiek Sap]

Cửa rộng khoảng 30 tầm, nước sâu 8 thước, hai bên núi non trùng điệp, cây cối sum suê, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng tạp, thủy trình 1 canh đến mương Húc Cà Ba. Mương này có quan Xiêm La đóng Thủ ngự, dân cư rừng tạp cho đến ngọn cùng, núi rừng tươi tốt.(54)

17. **Cửa biển Vịnh Thơm** - 泳 薟 海 門 [Prek Kamgpong Saom]

Cửa rộng khoảng 7 tầm, nước sâu 3 thước, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, dân cư làm ruộng và nghề đi rừng.(55)

18. **Cửa biển Phì Thắc** - 肥 忒 海 門 [Prek Piphot]

Cửa rộng khoảng 7 tầm, nước sâu 5 thước, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, có sóc người Man, làm nghề đi rừng và đóng ghe để bán.(56)

19. **Cửa biển Sa Ngao** - 沙 敖 海 門 [Prek Snakung]

Cửa rộng khoảng 5 tầm, nước sâu 4 thước, sông dài uốn lượn, hai bên núi rừng tươi tốt, có sóc người Man, làm nghề đi rừng, hái trầm hoàng, các loại [tương tự], sông chảy đến ngọn cùng.(57)

20. **Cửa biển Bà Sự** - 妣事海門 [Preaek Trapeang Rung]

Cửa rộng khoảng 7 tầm, nước sâu 3 thước, hai bên nhiều cây dương, có bãi cát, sông dài uốn 3 khúc đến sóc Man, dân làm nghề đi rừng, chảy đến ngọn cùng.

21. **Cửa biển Cổ Công** - 古公海門 [Prek Kas Kong]

Cửa rộng khoảng 20 tầm, nước sâu 3 thước, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình nửa ngày đến đầm Lai Muồng [Kas Muol], đầm rộng khoảng 1 dặm, nước sâu 1 thước. Từ đầm Lai Muồng sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, sông chia làm hai nhánh, giữa sông có bãi cát rừng cây ngập nước, thủy trình 2 canh đến mương Cổ Công, sông chia làm hai nhánh. Tại mương này có quan Xiêm La trấn thủ, quân số khoảng 100 suất, cư dân làm nghề rừng và mua bán, một nhánh chảy về tây,(58) sông dài uốn lượn, hai bên rừng núi xanh tốt, thủy trình đến sở cũ Hoắc Nhiên. Hồi trước có người Tàu tên là Hoắc Nhiên ngang ngược chiếm giữ đầm Cổ Công, tụ tập bè đảng cướp bóc các thuyền buôn, sau bị quan Trấn thủ Hà Tiên đánh dẹp đảng cướp, chém chết y;(59) một nhánh chảy về đông,(60) sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, cư dân làm ruộng và nghề đi rừng, thủy trình nửa canh đến sở cũ Châu Khoa Súc [Prek Kaoh].(61) Hồi trước quan Tiêm La là Châu Khoa Súc được vua Xiêm điều đến trấn thủ mương Cổ Công, cai trị gắt gao, dân chúng oán ghét, nhóm người lại giết y.(62)

22. **Cửa biển Lai Muồng** - 涞捫海門 [Prek Kas Muol]

Cửa rộng khoảng 60 tầm, nước sâu 2 thước, hai bên là rừng ngập nước, sông dài uốn một đoạn đến Cái Tắt [丐搋](63) nhập vào đầm ăn thông đến cửa biển La Khống [Snom Crabeu]. Đầm Cái Tắt rộng khoảng 1 dặm, bốn phía là rừng ngập nước, phía đông đầm này thông đến đầm Cổ Công, phía bắc đầm là núi rừng sum suê, phía nam đầm là rừng ngập nước, một nhánh chảy về tây, hai bên bờ là rừng ngập nước, chảy đến ngọn cùng.

23. **Cửa biển La Khống** - 羅控海門 [Prek Snom Crabeu/Krabei]

Cửa rộng khoảng 60 tầm, nước sâu 8 thước, hai bên là rừng cây ngập nước, sông dài uốn một đoạn đến một bãi bùn, tục gọi là cù lao Cẩm [Koh Lam Dam],(64) rừng cẩm sum suê.

Từ cù lao Cẩm sông chia hai nhánh, một nhánh chảy về tây, thông đến thượng nguồn, hai bên núi rừng xanh tốt, giữa sông có khối đá giống hình voi nằm; một nhánh chảy về đông, ăn thông vào núi rừng.

24. **Cửa biển Đồng Lớn** [Paknam Khlong Yai/Laem Sok] (đất Xiêm)

Cửa rộng hơn 1 dặm, nước sâu khoảng 7 thước, hai bên là rừng ngập nước, sông dài uốn lượn, thủy trình nửa canh thì sông chia hai nhánh, một nhánh về hướng đông bắc, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình 2 canh đến mương Đồng Lớn [Trat].(65) Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 100 suất, dân cư đông đúc, có phố chợ, nhiều ruộng nương, vườn tiêu. Từ mương Đồng Lớn sông dài uốn lượn, hai bên là rừng tre, có sóc người Man,

làm nghề đi rừng, đốt than, dầu rái các loại, sông chảy đến ngọn cùng; một nhánh về hướng đông, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng tạp, thủy trình 1 canh đến xóm Lê Lưu [Tha Chet], xóm này người Xiêm, người Cao Miên sinh sống, làm nghề đi rừng, sông chảy đến ngọn cùng.

25. **Cửa biển Hòn Viên** [Mae Nam Bang Kradan]

Cửa rộng khoảng 170 tầm, nước sâu 8 thước, phía đông cửa là núi rừng sum suê, phía tây cửa là rừng tạp nhạp ngập nước, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình 2 canh thì sông chia hai nhánh, một nhánh hướng về tây, ăn thông vào sông lớn Chân Bôn [Mae Nam Chantha Buri]; một nhánh hướng về bắc, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, có sóc người Man lẫn ruộng nương và rừng tạp, cho đến ngọn cùng.

26. **Cửa biển Chân Bôn** [Mae Nam Chantha Buri]

Cửa rộng khoảng 70 tầm, nước sâu 5 thước, phía tây cửa là núi, tục gọi là núi Bổn Đầu Công, phía đông cửa là rừng ngập nước, có quan Xiêm đặt đồn Phân thủ, sông dài uốn một đoạn, hai bên là rừng ngập nước, sông chia làm hai nhánh, một nhánh về hướng bắc, lòng sông rộng khoảng 200 tầm, sông dài uốn một đoạn, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình nửa canh đến sông nhỏ Cái Tắt [?],(66) ăn thông đến cửa biển Bắc Nam Khém Nọ [Tha Sala (Tha Mai)].

Từ Cái Tắt hướng về đông là sông lớn, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình 1 canh đến ngã ba, các dòng cùng thông nhập sông lớn Chân Bôn, phía đông sông có một nhánh, tục gọi là Cái Tắt, đổ vào Cửa Viên.

Từ Cái Tắt sông lớn uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình nửa canh thì chia hai nhánh, giữa dòng có bãi, rừng ngập nước tươi tốt, tục gọi là cù lao Sấu [?],(67) hai nhánh hợp lại.

Từ cù lao Sấu sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình nửa canh đến Cái Tắt, đổ vào Bắc Nam Khém Nọ.

Từ Cái Tắt sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, nửa ngày đến thành Chân Bôn. Thành này có Chiêu Mương trấn thủ, quân số khoảng 200 suất, cư dân lập phố chợ mua bán.

Từ thành Chân Bôn sông lớn uốn lượn, cho đến ngọn cùng, hai bên là dân cư và rừng tạp; phía tây thành có núi, sản sinh loại ngọc năm màu, phía bắc thành có gò đất lớn, người Tàu khá đông, trồng cây thuốc lá.

27. **Cửa biển Bắc Nam Khém Nọ** [Tha Sala (Tha Mai)]

Cửa rộng khoảng 20 tầm, nước sâu 3 thước, phía bắc cửa có núi, phía đông cửa là bãi cát, sông dài uốn một đoạn đến bãi bùn, tục gọi là cù lao Sẻ [?].(68)

Từ cù lao Sẻ sông uốn một đoạn rồi chia hai nhánh, một nhánh hướng về bắc, hai bên dân cư ruộng nương cho đến thượng nguồn là sóc người Man; một nhánh chảy về đông nam, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập mặn, phía

bờ đông là sông nhỏ, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng tạp, chảy đến ngọn cùng. Từ sông nhỏ hướng về nam, sông lớn uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, đổ vào sông lớn Chân Bôn.

28. **Cửa biển Phật Sẻ** [Mae Nam Prasae]

Cửa rộng khoảng 40 tầm, nước sâu 2 thước 5 tấc, hai bên là bãi cát, rừng cây tươi tốt, sông dài uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương chen lẫn rừng tạp, thủy trình nửa ngày thì sông chia hai nhánh, một nhánh hướng về đông, sông dài uốn lượn, hai bên bờ dân cư, ruộng nương và rừng tạp, thủy trình 1 canh đến mương Phật Sẻ [Muang Prasae]. Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 100 suất, cư dân làm nghề đi rừng; một nhánh hướng về bắc, sông dài uốn lượn, hai bên bờ dân cư ruộng nương dài đến thượng nguồn rừng núi.

29. **Cửa biển Ba Sí** [Mae Nam Laem Thoraphim?]

Cửa rộng khoảng 40 tầm, nước sâu 6 thước, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng tạp, dân làm nghề đi rừng, sông chảy đến ngọn cùng.

30. **Cửa biển Bàn Trăm** [Mae Nam Ban Phe]

Cửa rộng khoảng 15 tầm, nước sâu 3 thước, hai bên là núi với những thửa rừng tạp, sông dài uốn lượn, cho đến ngọn cùng, dân làm ruộng và nghề đi rừng.

31. **Cửa biển Lô Đôn** [Mae Nam Khlong Rayong]

Cửa rộng khoảng 14 tầm, nước sâu 2 thước, hai bên là rừng cây bãi cát, sông dài uốn lượn, thủy trình 1 canh đến mương Lô Đôn [Muang Rayong]. Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 300 suất, dân cư đông đúc, phần lớn làm ruộng và đi rừng. Từ mương Lô Đôn sông dài uốn lượn, hai bên dân cư ruộng vườn chen lẫn rừng tạp, cho đến ngọn cùng trong rừng núi.

32. **Cửa biển Băng Công** [Mae Nam Bang Pakong]

Cửa rộng khoảng 60 tầm, nước sâu 4 thước, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, dân làm nghề kết lá dừa,[69] thủy trình 3 đoạn đến Cái Tắt, theo hướng tây đổ vào cửa biển Bắc Nam [Paknam Chao Phraya]. Từ sông lớn Cái Tắt, sông dài uốn lượn, hai bên dân cư và rừng tạp, thủy trình 1 ngày đến mương Bắc Niêu [Paetriu]. Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 1.000 suất, dân cư phố chợ ruộng nương sung túc, phía đông sông có suối nhỏ, ăn thông vào rừng núi, có dân làm thợ mộc.

Từ mương Bắc Niêu sông lớn chia hai nhánh, một nhánh về đông bắc, sông dài uốn lượn, hai bên là dừa nước và rừng tạp, dân làm ruộng nương và nghề đi rừng, thủy trình 1 ngày đến mương Bang Cương [Prachin Buri].[70] Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 100 suất. Từ mương Bang Cương sông dài uốn lượn, hai bên là rừng tạp cho đến ngọn cùng; một nhánh về tây bắc, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là rừng tạp và cư dân, thủy trình 2 ngày đến mương Xa Độc [Nakhon Nayok].[71] Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 100 suất. Từ mương Xa Độc sông chảy đến rừng núi thượng nguồn.

33. **Cửa biển Bắc Nam** [Paknam Chao Phraya]

Cửa rộng khoảng 1 dặm rưỡi, nước sâu 4 thước, ngoài cửa có 2 luồng nước, một luồng hướng về phía nam biển lớn, một luồng hướng về phía tây biển lớn, giữa cửa phía ngoài biển có bãi cát bùn, hai bên bờ cửa là rừng cây ngập nước, sông dài uốn một đoạn đến sở Phân thủ Bắc Nam [Prakan],(72) có quan Xiêm trấn thủ, dân cư phố chợ sung túc. Từ mương Bắc Nam [Samut Prakan](73) sông lớn uốn một đoạn đến Cái Tắt Ngoại [?],(74) phía tây bắc sông có khu thành bằng gạch mới xây dựng. Từ Cái Tắt Ngoại hướng về đông là sông lớn, đi khoảng 1 dặm đến rạch Sám Đồn [Khlong Samrong].(75) Từ rạch này sông dài uốn lượn, hai bên bờ là dân cư và rừng tạp, thủy trình 1 ngày đêm thì sông chia hai nhánh, tục gọi là ngã ba Băng Hạ [Phrapradaeng],(76) một nhánh hướng về nam đổ vào biển lớn; một nhánh hướng về đông, sông dài uốn lượn, hai bên bờ là dân cư và rừng tạp, thủy trình 1 canh đến đập Nước Ngọt [?].(77) Từ đập Nước Ngọt sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình 2 canh đến xóm Băng Phi [Bang Phli].(78) Từ xóm Băng Phi sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước, thủy trình 1 canh đến xóm Băng Cà Đổng [Bang Saotong],(79) phía bờ bắc sông có suối nhỏ, hai bên bờ dân cư và rừng tạp, thủy trình 1 ngày đến sông lớn, ăn thông cửa biển Băng Công [Bang Pakong]. Từ sông lớn Sám Đồn, dòng chảy uốn lượn, hai bên là cư dân và rừng tạp, thủy trình 2 canh đến Cái Tắt Nội [?],(80) có quan Xiêm đóng đồn Phân thủ.

Từ Cái Tắt Nội sông dài uốn lượn, hai bên dân cư ruộng vườn, thủy trình nửa canh đến thành Vọng Các [Bangkok], thành này xây như hình rùa, dài khoảng 2 dặm, rộng khoảng 1 dặm, mặt trước hướng tây nam, mặt sau hướng đông bắc, sau thành có sông nhỏ bao quanh, ăn thông sông lớn. Trong thành là nội thành có hai khu, Phật Vương ở khu giữa, Nhị Vương ở khu bên phải, chạm vẽ vàng son rực rỡ, vô cùng mỹ lệ, chùa Phật nhiều vô kể, dân cư phố chợ sung túc. Trước thành là sông lớn, bên bờ tây sông là khu thành cũ do Phi Nhã Tác [Piya Taksin] xây cất, thành hình rùa, mặt trước đã xây xong, mặt sau còn dang dở, sau khi Phi Nhã Tác chết, thành vẫn để vậy đến nay. Phía tây thành là sông nhỏ, tục gọi là rạch Băng Lũng [Khlong Bang Lampu],(81) dòng chảy uốn lượn, hai bên là cư dân, ruộng nương khoáng đãng, lau sậy rừng tạp chen lẫn, thủy trình 1 ngày thông đến sông lớn Trà Chiên [Mae Nam Tha Chin].

Từ thành Vọng Các, hai bên bờ sông lớn cư dân đông đúc, phố chợ mua bán trên sông, tục gọi là Cái Ghe [?].(82) Sông uốn một đoạn, bên bờ tây có sông nhỏ, tục gọi là rạch Mường Cóc Noi [Bangkok Noi],(83) rạch này dòng chảy uốn lượn, hai bên là cư dân vườn ruộng, sông chia hai nhánh, một nhánh hướng nam, dòng chảy uốn lượn, chảy bao quanh thành cũ [của Phi Nhã Tác], rồi nhập vào rạch Băng Lũng; một nhánh hướng tây bắc, dòng chảy uốn lượn, hai bên là cư dân vườn ruộng, cho đến xóm Luân Nhâm [?],(84) thủy trình 1 ngày đến sông lớn Trà Chiên [Mae Nam Tha Chin].

Từ sông lớn Mường Cóc Noi, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng vườn, sông chia làm hai nhánh, giữa dòng có bãi, có dân cư ruộng vườn, cho đến nơi hợp lưu, tục gọi là ngã ba Cà La Si [Khlong Bang Kruai].(85)

Từ Cà La Si sông dài uốn lượn, hai bên dân cư ruộng vườn, thủy trình nửa ngày đến Bắc Liệt Cái Tất [Pakkret].(86)

Từ sông lớn Cái Tất dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng vườn, thủy trình 3 canh đến một bãi rừng, tục gọi là cù lao Dài [?],(87) dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng vườn, thủy trình 2 canh đến đồn Phân thủ Băng Sai [Bang Sai Hạ]; phía tây bắc có một sông nhánh, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng vườn, thủy trình nửa ngày, sông chia hai nhánh, tục gọi là ngã ba Sĩ Cúc [Sam Chuk],(88) một nhánh hướng về bắc, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng vườn, thông đến rạch Ma Ha Sâm [Khlong Maha Sam].(89) Từ ngã ba Sĩ Cúc hướng về tây, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng vườn, thủy trình 1 ngày đến ngã ba Chiu Chít [Nong Yasai?],(90) nhánh hướng về tây bắc dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng vườn, cho đến ngọn cùng nơi xóm Ta Lang [Don Ched].(91) Từ ngã ba Chiu Chít hướng về tây nam dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương, thủy trình 1 ngày đến sông lớn Sủa Phân Mương [Mae Nam Suphanburi].

Từ đồn Phân thủ Băng Sai sông lớn uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương, thủy trình 1 canh đến bãi nhỏ, tục gọi là cù lao Nhỏ [?].(92) Từ cù lao Nhỏ sông dài uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương, thủy trình 2 canh đến Thượng Thành [Ayutthaya], còn gọi là thành Liên Hoa, thành xây như hình rùa, rộng khoảng 2 dặm, ở phía đông con sông sau thành có ngôi chùa, tục gọi là Tam Bảo Tự [Wat Raja Burana], có tượng Phật lớn bằng đồng, phía ngoài con sông bao quanh thành này vô số chùa Phật, góc phía đông thành có tháp, phía tây bắc thành có 3 cồn cát nhỏ. Từ Tam Bảo Tự sông lớn chia làm 3 nhánh. Một nhánh về hướng tây, bao quanh thành, thủy trình 1 canh đến ngã ba sông nhỏ Ma Ha Sâm [Khlong Ma Ha Sam],(93) lại chia làm hai nhánh, nhánh hướng về bắc thông đến ngã ba Bạc Lô [Khlong Pa Sak],(94) còn một nhánh bao quanh Thượng Thành. Từ Tam Bảo Tự một nhánh [nhánh thứ 2] hướng về đông bắc, chia làm hai nhánh, một bao quanh dòng giữa, thủy trình 2 canh thông đến ngã ba Bạc Lô, một nhánh bao quanh dòng ngoài, thủy trình 3 canh thông đến ngã ba Bạc Lô.

Từ ngã ba Bạc Lô ngay Thượng Thành là sông nhỏ, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương rừng tạp, thủy trình 1 ngày đến xóm Ha La Dịch [Sara Buri].(95) Từ bờ sông phía tây bắc sông Ha La Dịch đi đường bộ nửa ngày đến núi Sa Bạc [Khao Sung],(96) núi này có ngôi chùa lớn, trên lợp ngói đồng, bên trong chạm vẽ đắp vàng sơn son cực kỳ mỹ lệ, cư dân làm ruộng và nghề đi rừng. Từ xóm Ha La Dịch sông dài uốn lượn, hai bên dân cư và rừng tạp, thủy trình 1 ngày đến mương Sảo Hài [Saohai], có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 100 suất.

Từ mương Sảo Hài sông dài uốn lượn, hai bên dân cư và rừng tạp, cho đến ngọn cùng nơi giáp địa giới Phù Ma [Burma].

Từ Thượng Thành, sông lớn chỗ ngã ba Ma Ha Sâm dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương, thủy trình nửa ngày đến rạch Hố Ta Phan [Bang Pahan],(97) rạch này hướng về nam, ăn thông đến ngã ba Sĩ Cúc.

Từ Hố Ta Phan là sông lớn, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương rừng tre, thủy trình nửa ngày đến rạch Tha Bội Sa [San Phaya],(98) phía đông bắc sông có nhánh sông nhỏ, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương, thủy trình 1 ngày đến thành Sửu Mưu Di [Singburi].(99) Tương truyền thành này là nơi xưa kia Ngộ Không biến hóa đánh nhau với yêu tinh, cho đến nay yêu khí vẫn còn, Phật Vương cấm không cho mang phèn chua giấm chua vào trong thành.

Từ thành Sửu Mưu Di cho đến thượng nguồn là núi rừng sum suê, không có người ở.

Từ rạch Tha Bội Sa hướng về tây là sông lớn, dòng chảy uốn lượn, hai bên bờ dân cư ruộng nương, nước sâu 1 thước 5 tấc, thủy trình 1 ngày đến mương Xài Nấc [Chai Nat],(100) mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 100 suất, dân cư ruộng nương dày đặc.

Từ mương Xài Nấc sông dài uốn lượn, hai bên là dân cư ruộng nương rừng tre và nhiều cây dầu, thủy trình 1 ngày đến xóm Tha Khắc [Phayuha Khin],(101) xóm này dân có nghề đúc sắt khối, tục gọi là Thiết Tha Khắc.(102)

Từ xóm Tha Khắc theo hướng tây nam, đi đường bộ 1 ngày đến mương U Thè [Uthaithani].(103) Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 1.000 suất, dân cư đông đúc, ruộng đồng khoáng đãng.

Từ Tha Khắc sông dài uốn lượn, hai bên là cư dân và rừng tre, thủy trình 3 ngày đến mương Lục Khôn Sa Uyển [Nakhon Sawan].(104) Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 1.000 suất, dân cư đông đúc, canh tác ruộng nương. Phía bắc sông có một nhánh, dòng chảy uốn lượn, dân cư rừng tạp, thủy trình 4 ngày đến mương Phì Chít [Phichit],(105) nơi này không có quan binh, có người ở.

Từ mương Phì Chít sông dài uốn lượn, rừng cây tạp mọc từng chòm, thủy trình 3 ngày đến mương Phì Sĩ Lọc [Phitsanulok].(106) Mương này ở bờ đông sông, có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 1.000 suất, dân cư đông đúc.

Từ Phì Sĩ Lọc sông dài uốn lượn, hai bên núi rừng xanh tốt, thủy trình 2 ngày đến mương Phì Xơi [Phichai],(107) mương này không có quan binh.

Từ Phì Xơi sông dài uốn lượn, hai bên núi rừng từng chòm tươi tốt, thủy trình 2 ngày đến mương Lạp Le [Laplea].(108) Mương này không có quan binh, Phật Vương trước kia sinh ở nơi này.

Từ Lục Khôn Sa Uyển hướng về tây sông dài uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương, nhiều rừng cây giả tỵ, thủy trình 6 ngày đến mương Cam Phiên [Kamphaengphet].(109) Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 1.000 suất, có dân cư ruộng nương.

Từ mương Cam Phiên sông dài uốn lượn, hai bên bờ dân cư và rừng tạp, thủy trình 3 ngày đến mương La Hiển [Rahaeng, hoặc gọi Tak].(110) Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 100 suất.

Từ mương La Hiển sông chia hai nhánh, một nhánh về hướng tây bắc, sông dài uốn lượn, hai bên là núi rừng từng chòm tươi tốt, thủy trình 7 ngày đến mương Lục Khôn Lũng [Lambang],(111) mương này còn có tên là Sá Đồn,(112) có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 1.000 suất, giáp địa giới Phù Ma [Burma]. Mương này thuộc sự quản lý của mương Xương Mại [Chiang Mai].(113)

Từ mương La Hiển một nhánh sông hướng về tây, dòng chảy uốn lượn, hai bên bờ là núi rừng từng chòm tươi tốt, thủy trình 6 ngày đến mương Xương Mại [Chiang Mai]. Mương này Lao Vương [vua Lào] trấn thủ, quân số khoảng 5.000 suất, dân cư đông đúc, giáp địa giới Phù Ma.

34. **Cửa biển Trà Chiên** [Mea Nam Tha Chin]

Cửa rộng khoảng 60 tầm, nước sâu 4 thước, luồng nước giữa cửa phía ngoài thẳng về hướng đông, hai bên là rừng cây ngập nước, có đồn Phân thủ [Samut Sakhon],(114) dân làm nghề đánh cá, dòng sông uốn lượn một đoạn thì đến rạch Cái Tắt, sông này ăn thông rạch Băng Lũng [Khlong Bang Luang].

Từ Cái Tắt là sông lớn, dòng chảy uốn lượn, hai bên rừng ngập nước, thủy trình nửa canh [*canh* văn bản sắp nhầm chữ *khúc*] đến mương Trà Chiên [Ban Tha Chin], mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 100 suất, dân cư đông đúc, phía nam sông có một nhánh, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư canh tác, đồng ruộng khoáng đãng, cùng làm nghề cá.

Từ mương Trà Chiên sông lớn, dòng chảy uốn lượn, hai bên bờ dân cư ruộng nương, thủy trình 1 ngày đến mương Lục Khôn Sai Sĩ [Nakhon Chaisi]. Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 2.000 suất, dân cư đông đúc, phía đông sông có một sông nhánh, dòng chảy uốn lượn, hai bên bờ là dân cư, cho đến xóm Lôn Đốn,(115) ăn thông rạch Mường Cóc Noi [Bangkok Noi].(116)

Từ mương Lục Khôn Sai Sĩ là sông lớn, dòng chảy uốn lượn, hai bên bờ dân cư ruộng nương, thủy trình 2 ngày đến mương Sủa Phân [Suphan Buri],(117) mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 3.000 suất, dân cư đông đúc. Phía đông nam sông có một sông nhánh, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương, ăn thông đến rạch Chiu Chít rồi đổ vào ngã ba Sĩ Cúc. Từ mương Sủa Phân sông dài uốn lượn, hai bên là núi rừng, dân sống chen trong rừng tạp, thủy trình 3 ngày đến mương Thục A Phi [Thong Pha Phum],(118) đến địa giới Phù Ma.

35. **Cửa biển Me Tôn** [Mea Nam Mea Klong]

Cửa rộng khoảng 60 tầm, nước sâu 4 thước, luồng nước giữa cửa phía ngoài vòng vẹo rồi hướng về đông, hai bên là rừng cây ngập nước, có đồn Phân thủ, sông dài uốn một đoạn đến mương Me Tôn [Samut Songkhram]. Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 200 suất, dân cư đông đúc. Phía đông nam mương có một sông nhánh ăn thông với sông lớn Trà Chiên.

Từ mương Me Tôn là sông lớn, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương, thủy trình 1 canh đến rạch An Phủ Oa [Amphawa],(119) rạch này hai bên bờ nhà dân đông đúc, làm ruộng làm vườn, là đất đai của dòng họ Phật Vương, nhiều nhà giàu có.

Từ rạch An Phủ Oa sông dài uốn lượn, hai bên dân cư phố chợ sầm uất, hai bên bờ sông là phố nổi, tục gọi là Cái Phé, thủy trình nửa ngày đến thành Lạc Phi [Ratburi].(120) Thành này có quan trấn thủ, quan thuộc dòng tộc vua Xiêm, quân số khoảng 7.000 suất, dân cư đông đúc, ruộng nương phố chợ sầm uất.

Từ thành Lạc Phi là sông lớn, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương, thủy trình 6 ngày đến mương Bắc Liệt [Pakphraek, còn gọi Kanchanaburi]. Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 600 suất, có dân cư, ruộng nương. Phía tây bắc mương, sông lớn rẽ một nhánh, dòng chảy uốn lượn, hai bên núi rừng từng chòm tươi tốt, thủy trình 2 ngày đến mương Căn Mưu Di [Chang Plai Muont],(121) từ đây sông chảy đến ngọn cùng, giáp địa giới Phù Ma.

Từ mương Căn Mưu Di hướng về đông theo đường bộ 1 ngày đến xứ Tha Đinh Điên [?].(122)

Từ mương Bắc Liệt là sông lớn, dòng chảy uốn lượn, hai bên núi rừng từng chòm tươi tốt, thủy trình 1 ngày sông chia hai nhánh, một nhánh về hướng nam, sông dài uốn lượn, hai bên núi rừng từng chòm tươi tốt, thủy trình 1 ngày đến mương Me Năm Ban Xuy [Suan Phueng],(123) đến địa giới Phù Ma; một nhánh về hướng tây bắc, sông dài uốn lượn, hai bên núi rừng từng chòm tươi tốt, thủy trình 1 ngày đến mương Me Năm Noi [Sai Yot Noi].(124) Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 1.000 suất.

Từ Me Năm Noi sông dài uốn lượn, hai bên núi rừng từng chòm tươi tốt, cho đến ngọn cùng, giáp địa giới Phù Ma.

36. **Cửa biển Bằng Liễm** [Mae Nam Ban Laem]

Cửa rộng khoảng 19 tầm, nước sâu 1 thước, hai bên là rừng cây ngập nước, sông dài uốn lượn, dân cư ruộng nương, thủy trình 1 canh đến mương Phạp Phi [Phetburi]. Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 3.000 suất, tích trữ nhiều thóc lúa, dân ở đây làm ruộng và có nghề làm đường thốt nốt. Từ Phạp Phi cho đến thượng nguồn, núi rừng từng chòm tươi tốt.

37. **Cửa biển Mang Trang** [Mae Nam Pran Buri]

Cửa rộng khoảng 6 tầm, nước sâu 1 thước, hai bên núi rừng từng chòm tươi tốt, sông dài uốn lượn, cho đến thượng nguồn. Mương này [nguyên văn chép thiếu tên mương, ý nói mương Mang Trang] không có quan binh, không có dân cư, rừng nhiều tô mộc.

38. **Cửa biển Mương Khôi** [Mae Nam Sam Phraya - Kui Puri]

Cửa rộng khoảng 5 tầm, nước sâu 1 thước, sông dài uốn lượn, hai bên núi rừng từng chòm tươi tốt, không có dân cư, rừng nhiều tô mộc.

39. **Cửa biển Mương Mại** [Mae Nam Ban Mae?]

Cửa rộng khoảng 20 tầm, nước sâu 2 thước, hai bên là núi rừng, sông dài uốn lượn, cho đến thượng nguồn, rừng nhiều tô mộc.

40. **Cửa biển Ban Tà Phan Lớn** [Mae Nam Ban Saphan]

Cửa rộng khoảng 50 tầm, nước sâu 1 thước, hai bên là núi rừng sum suê, có đặt sở Phân thủ Kim hộ [sở thuế?], sông dài uốn lượn, thủy trình 1 canh sông chia hai nhánh, giữa dòng có cồn cát, qua cồn cát hai nhánh hợp lại, sông dài uốn lượn, hai bên núi rừng tươi tốt, không có dân cư, rừng nhiều tô mộc.

41. **Cửa biển Ban Tà Phan Nhỏ** [Mae Nam Ban Saphan Noi]

Cửa rộng khoảng 30 tầm, nước sâu 4 thước, hai bên là rừng tạp, có đặt sở Phân thủ Kim hộ [sở thuế?], sông dài uốn lượn, hai bên là rừng tạp, thủy trình 1 canh sông chia hai nhánh, giữa dòng có cồn cát, qua cồn cát hai nhánh hợp lại, sông dài uốn lượn, hai bên dân cư và rừng tạp, thủy trình 2 canh sông chia hai nhánh, hai bên uốn lượn núi rừng từng lớp, cư dân có nghề làm dầu rái, đốt than, lấy mây nước [thủy đằng], mây sắt [thiết đằng], xẻ ván gỗ.

42. **Cửa biển Phi Thiêu** [Mae Nam Khlong Pathiu]

Cửa rộng khoảng 7 tầm, nước sâu 1 thước 5 tấc, sông dài uốn lượn, thủy trình 2 canh đến mương Phi Thiêu. Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 100 suất, dân cư và núi rừng từng lớp tạp nhạp, cho đến thượng nguồn, cư dân làm nhiều nghề như ở Ban Tà Phan.

43. **Cửa biển Chiêm Bôn** [Chumphon, Mae Nam Khlong Yai]

Cửa rộng khoảng 17 tầm, nước sâu 3 thước, hai bên là rừng cây ngập nước, sông dài uốn lượn, thủy trình 1 canh đến mương Chiêm Bôn. Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 300 suất, dân sống nghề ruộng nương và các nghề rừng như dân ở Ban Tà Phan, phía nam mương sông rẽ một nhánh, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư, núi rừng từng lớp tạp nhạp cho đến ngọn cùng.

Từ Chiêm Bôn sông lớn uốn lượn, hai bên là dân cư rừng tạp, cho đến ngọn cùng, núi rừng xanh tốt.

44. **Cửa biển Sa Vĩ** [Mae Nam Khlong Sawi]

Cửa rộng khoảng 7 tầm, nước sâu 1 thước, hai bên là rừng ngập nước, sông dài uốn lượn, dân cư và rừng tạp, sông chảy đến ngọn cùng.

45. **Cửa biển Láng Son** [Mae Nam Langsuan]

Cửa rộng khoảng 12 tầm, nước sâu 2 thước, hai bên là núi rừng và dân cư canh tác ruộng nương, cũng làm thêm nghề rừng như dân Chiêm Bôn.

46. **Cửa biển Xây Gia** [Mae Nam Chaiya]

Cửa rộng khoảng 16 tầm, nước sâu 3 thước, hai bên là rừng ngập nước, dân cư canh tác ruộng nương, sông dài uốn 3 đoạn rồi chia làm hai nhánh, một nhánh hướng về tây, sông dài uốn lượn, hai bên núi rừng từng lớp tạp nhạp, chảy đến ngọn cùng; một nhánh hướng về nam, hai bên núi rừng tạp nhạp, dân cư chen lẫn, thủy trình 1 đoạn đến mương Xây Gia. Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 7.000 suất, dân cư đông đúc, làm nghề rừng như dân ở Chiêm Bôn. Từ Xây Gia sông dài uốn lượn, hai bên là dân cư và rừng tạp, sông chảy đến ngọn cùng.

47. **Cửa biển Me Năm Lột** [Mae Nam Khirirat]

Cửa rộng khoảng 40 tầm, nước sâu 3 thước, hai bên là rừng ngập nước, sông dài uốn lượn, dân cư và rừng tạp, sông chảy đến ngọn cùng. Chỗ này từ giữa sông trở về bờ bắc thuộc mương Xây Gia, từ giữa sông trở về bờ nam là thuộc mương Lục Khôn, nơi này bán nhiều ngà voi.

48. **Cửa biển Lục Khôn** [Paknam Muang Nakhon (Sithammarat)]

Cửa rộng khoảng 20 tầm, nước sâu 3 thước, hai bên là rừng ngập nước, dân cư làm ruộng nương, sông dài uốn lượn, thủy trình 1 canh đến mương Lục Khôn [Nakhon Sithammarat]. Mương này có thành xây bằng gạch, quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 3.000 suất, dân cư đông đúc, làm nghề rừng như dân ở Chiêm Bôn. Từ thành Lục Khôn sông dài uốn lượn, hai bên là dân cư và rừng tạp, cho đến ngọn cùng.

49. **Cửa biển Bạc Pha Năng** [Mae Nam Pak Phanang]

Cửa rộng khoảng 20 tầm, nước sâu 2 thước, hai bên là rừng ngập nước, sông dài uốn lượn, thủy trình 1 ngày sông chia hai nhánh, tục gọi là ngã ba Bắc Liệt [Ban Pakphraek],(125) một nhánh hướng về tây, sông dài uốn lượn, hai bên dân cư và rừng tạp, cho đến ngọn cùng; một nhánh hướng về nam, sông uốn 3 đoạn, hai bên bờ nhiều dừa nước, dân cư làm ruộng nương, đến đồn Phân thủ, từ đây sông nhỏ lại, dòng chảy uốn lượn, hai bên bờ lau sậy rừng tạp, thủy trình 1 ngày đến cửa biển Ao La Oa.(126)

50. **Cửa biển Ao La Oa** [Mae Nam Hua Sai]

Cửa rộng khoảng 4 tầm, nước sâu 1 thước, tục danh là Cái Sức [?],(127) hai bên là rừng ngập nước, thủy trình 2 đoạn, sông chia hai nhánh, một nhánh

hướng về tây bắc ăn thông với ngã ba Bắc Liệt; một nhánh về hướng tây nam, dòng chảy uốn lượn, hai bên bờ lau sậy xanh tốt, chảy đổ vào biển Nước Ngọt [Thale Luang/Lampam Lake].

51. **Cửa biển Sóng Sẻ** [Paknam Songkhla]

Cửa rộng khoảng 50 tầm, nước sâu 6 thước, phía bắc cửa núi rừng từng lớp, phía nam cửa bãi cát chạy dài đến bờ biển, sông dài uốn lượn, cho đến mương Sóng Sẻ, có quan Chiêu Mương trấn thủ, quân số khoảng 3.000 suất, dân cư đông đúc, có phố chợ ruộng nương. Từ mương Sóng Sẻ sông dài uốn lượn, hai bên là rừng ngập nước và dừa nước, dân canh tác ruộng nương, giữa dòng sông là hai cồn cát lớn nhỏ cách ra 2 khu, thủy trình 2 ngày đến biển Nước Ngọt. Biển này rộng, đi quanh phải mất 1 ngày, bên trong có núi Ngũ Hành [?], trên núi có tổ yến, phía ngoài biển đất bằng phẳng khoáng đãng, lau sậy nhiều, dân làm ruộng làm vườn, có voi cọp sinh sống. Từ biển Nước Ngọt hướng về tây có một nhánh sông nhỏ, dòng chảy uốn lượn, hai bên dân cư ruộng nương, thủy trình 1 đoạn đến mương Ta Lung [Phatthalung].(128) Mương này có quan Xiêm trấn thủ, quân số khoảng 2.000 suất, dân cư mua bán nhộn nhịp. Từ mương Ta Lung sông dài uốn lượn, cho đến đầu nguồn, núi rừng tươi tốt. Từ biển Nước Ngọt hướng về nam, có một nhánh sông nhỏ, sông dài uốn lượn, hai bên là rừng tạp, dân Đồ Bà sinh sống, thủy trình 3 ngày đến thượng nguồn. Từ thượng nguồn hướng về tây núi rừng rộng lớn từng từng lớp lớp, đi đường bộ 2 ngày đến mương Băng Sai, mương này có quan Đồ Bà trấn thủ, quân số khoảng 3.000 suất, dân cư đông đúc, phố chợ mua bán nhộn nhịp.

CHÚ THÍCH

1. Ở phần này, những địa danh đã có ở các phần trước không chú lại.
2. Cù lao Nai, 岣 嶗 狔, có lẽ nhầm tên, vì cù lao Nai gần cù lao Mây, từ cửa biển vào phải qua cù lao Dung mới tới cù lao Nai. Cù lao Nai còn có tên Lộc Châu, Đôn Ngãi Châu. Theo TVK, tên Khmer là Koh Proes (Pròs/Proes: con nai) [các tên gọi bằng tiếng Khmer dẫn nguồn "Theo TVK" là dựa vào "Di cảo Trương Vĩnh Ký" do Vương Hồng Sển dẫn trong *Tự vị tiếng Việt miền Nam*].
3. Cù lao Dung, 岣 嶗 (山/容), còn có tên cù lao Hổ, Hổ Châu (虎 洲) và sau còn có tên chữ Hán là Huỳnh Dung Châu (黃 榕 洲). Theo TVK, tên Khmer là Koh Tun.
4. Trà Ôn, vàm, 荼 温 汛, *Tập lục* chép nhầm địa danh, đúng phải là vàm kinh Cái Côn, vì sông Trà Ôn không ăn thông cửa Mỹ Thanh, vàm Trà Ôn nằm phía đông bắc, sông này ăn thông sông Cổ Chiên.
5. *Tập lục* viết "thủy trình nhất canh chí tam châu/水 程 一 更 至 三 洲", *Trần bản* hiểu sai là địa danh Tam Châu.
6. Cù lao Ba Mũi, 岣 嶗 匹 (山/每).
7. Bãi Lúa, 罷 穭, *Bản T-S* âm sai là Bãi Lũa. Bãi Lúa còn có tên bãi Bà Lúa, bãi Hoằng Trấn, Tân Doanh Châu.
8. Cù lao Dài, 岣 嶗 曳.
9. Cù lao Mây, 岣 嶗 霎.
10. Cái Vồn, vàm 丐 盆 汛, tên chữ Hán là Bồn Giang. Vàm, do biến âm từ chữ Păm/Péam, nghĩa cửa biển, cửa sông, cửa rạch, tiếng miền Nam, thường dùng trong trường hợp cửa

sông, cửa rạch, cửa kinh. Khi nói vàm là chỉ vị trí cửa sông, thí dụ vàm Cái Vồn có không gian địa lý nhỏ hẹp hơn so với sông Cái Vồn.

11. Ốc Nha Mân, vàm, 喔牙 斌 汛, tên Khmer là Prêk Okna Mẳn. Ốc Nha (Okna) là tên một chức quan của Cao Miên, theo mặt chữ trong *Tập lục* đúng ra phải đọc Ốc Nha Bân, nhưng đã quen đọc Mân, lại lượt bỏ chữ Ốc nên nay gọi rạch Nha Mân, rạch này ăn thông với rạch Sa Đéc tại ngã ba Cồn Ông Chim.
12. Cù lao Tô Châu, 岣 嶗 蘇 洲.
13. Cần Thơ, vàm, 芹 苴 汛.
14. Láng Sen, 溯 蓮, còn gọi ngã ba Lung Sen, gần Nông trường Quyết Thắng.
15. Cửa Bé, 鬫 閉, tức sông Cái Bé.
16. Bình Thủy, vàm, 平 水 汛.
17. Ô Môn, hòn, 烏 門 (石 丸), chữ "hòn" nhầm, đúng phải là "rạch".
18. Lai Vung, rạch, 萊 堘 瀝, tên chữ Hán là Cường Oai Giang.
19. Lấp Vò, vàm, 垃 圩 汛, *Bản T-S* đoán và đọc sai là Lạp Vu, có đặt nghi vấn.
20. Bằng Tăng, rạch, 朋 增 瀝, *ĐNNTC* chép là Bàn Tăng (盤 增), nay viết là Bàng Tăng.
21. Ngọn cùng: không ăn thông với kinh rạch nào khác.
22. Thốt Nốt, rạch, 說 訥 瀝, trong bản dịch *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Phan Đăng âm sai là rạch Thuyết Nói.
23. Cù lao Lai Vung, 岣 嶗 萊 堘.
24. Ba Rách, rạch, 匹 襹 瀝, cũng gọi Ba Rạch, Ba Lách, là tên gọi chung ba con rạch nhỏ hợp nhau thành kinh Rạch Giá, có đoạn lại gọi kinh Long Xuyên, tùy theo điểm ăn thông. Theo TVK, người Cao Miên gọi là Cumnik prek Kramuon sa.
25. Chân Sum, 真 森, còn viết Chan Sum, Chân Rùm, Chân Rưng, Chơn Giùm, địa danh liên quan nhiều với lịch sử họ Mạc ở Hà Tiên.
26. Chắt Cà Đao, rạch, (口 質) (木 奇) 刀 瀝, *Bản T-S* âm là Chắt Kha Đao. Bản đồ hiện nay ghi là kinh Chắt Cần Đao.
27. Mạc Cần Nhưng, rạch, 莫 勤 仍 瀝, còn gọi là Mặc Cần Đăng, Cần Đăng (芹 簦). Bản đồ hiện nay ghi là kinh Mặc Cần Dưng.
28. Đoạn văn này có lẽ bị dư, chỉ nêu lộ trình ngược lại so với đoạn trên.
29. Châu Đốc, rạch, 朱 篤 瀝.
30. Cù lao Kết, 岣 嶗 結.
31. Ngã ba Cổ Cò, 我 匹 古 鶟.
32. Ngã ba Cái, 我 匹 丐.
33. Đầm Chim, 潭 鴣.
34. Đầm Dơi Đầm Cùng, 潭 (鳥 夷) 潭 窮, Đầm Dơi *Bản T-S* âm sai là Đầm Di. *Tập lục* nhập chung hai địa danh cách nhau khá xa, trên thực địa, sông Đầm Dơi và Đầm Cùng (sông Đồng Cùng - đầm Đồng Cùng - ngọn Đồng Cùng) cách nhau bởi sông Bảy Hạp.
35. Ngã ba Sài Khoa/Thầy Khóa, 我 匹 柴 科.
36. Ngã ba Đồng Cờ, 我 匹 (土 童) 棋.
37. Ngã ba Rạch Lạp, 我 匹 瀝 笠, theo hướng mô tả, có lẽ là nơi nhánh sông Ông Đốc ăn thông với sông Bảy Hạp, Rạch Lạp nghi là một tên xưa của Rạch Hạp (sông Bảy Hạp).
38. Trại Cá, 寨 魶 .
39. Láng Biển, 溯 瀍.
40. Cái Tắt, 丐 搋.
41. Ngã ba Cái Tàu, 我 匹 丐 艚.

42. Bãi Xào, (氵罷) (氵敲), *Bản T-S* âm là Bãi Xao, địa danh này đã quen đọc Bãi Xàu, hoặc Bãi Xào. Theo TVK, tên Khmer là Sroch Bày Chau.
43. Ngã Tắt Đồng Tranh, 我 搋(土 童) 楨, (nghi văn bản sai, ngã ba Đồng Tranh hợp lý hơn).
44. Xóm Cái Đuốc, 坫 丐 爟.
45. Cửa Khâu, 鬥 丘.
46. Xóm Láng, 坫 溯.
47. Ngã ba Sơn Chiết, 我 匜 山 折.
48. *Trần bản* chú.
49. Ngã ba Sài Mạc, 我 匜 柴 莫, nhiều sách viết chữ Mạt (末).
50. Chân Sum, núi, 真 森 山.
51. Rạch Lớn, cửa biển, 瀝 詎 海 門, cửa sông Ka Ky, *Thông quốc diên cách hải chữ* viết là Cà Ki hải môn [(木 奇) (木 已) 海 門], từ đây là đất Campuchia.
52. Bang Cà Đang, xóm, 邦 棡 當 坫, Bang Cà Đang âm từ Kandal. *Bản T-S* âm là Bang Kha Đương.
53. *Tập lục* viết nhầm là Hải Sa Úc, vịnh Sa Úc tức vịnh Veal Renh.
54. Húc Cà Ba, theo TVK, chép cửa biển Cà Ba, tên Khmer là Péam Prêk Bec (vàm Sông Tẻ). Bec/bek cũng là Tiek theo cách viết trên bản đồ Campuchia ngày nay.
55. Vịnh Thơm, *Thông quốc diên cách hải chữ* chép là Vịnh Tham (貪).
56. Cửa biển Phì Thắc, 肥 忒 海 門. Ở Phần III *Tập lục* không chép cửa này. *Thông quốc diên cách hải chữ* chép Phì Phạt (肥 伐), Trương Vĩnh Ký cũng viết Phì Phạt, Thượng Tân Thị viết Phì Phọt, xét các cách phiên âm thấy Phì Phọt gần với tên gốc.
57. *Thông quốc diên cách hải chữ* chép 6 cửa sông trên đất Cao Miên có cửa Sa Ngao và cửa Sa Hào, theo thứ tự: Cần Bột, Cà Ky, Sa Hào, Vịnh Tham (Thơm), Phì Phạt, Sa Ngao. *Tập lục* không chép cửa Sa Hào.
58. Tức là (sông) Stoeng Mecsek.
59. Hoắc Nhiên, *Tập lục* viết Hoát Nhiên, căn cứ *ĐNNTC* (phần Lục tỉnh Nam Việt, tỉnh Hà Tiên - Cù lao Cổ Công), *Đại Nam thực lục tiền biên* (quyển 11, năm 1767, tháng 3), *Gia Định thành thông chí* đính chính là Hoắc Nhiên. (Xem thêm chú thích ở Phần III).
60. Tức là (sông) Stoeng Kaoh Pao.
61. *Trần bản* tuy chú rõ về nhân vật Châu Khoa Súc (xem dưới) nhưng *Bản T-S* không đối chiếu địa điểm sở cũ Châu Khoa Súc, căn cứ thủy trình và tên gọi biến âm, xác định là thị trấn Prek Kaoh, hạ lưu Stoeng Kaoh Pao.
62. Châu Khoa Súc, 朱 科 滀, *Trần bản* chú: Châu Khoa còn viết Chiêu Khoa (昭 科), là dịch âm từ tiếng Xiêm Chao Krom [tên chức quan trấn thủ], Súc là tên người. Sử Việt chưa thấy đề cập sự việc liên quan đến Châu Khoa Súc. Đây là chi tiết trong sự kiện năm 1771 vua Xiêm Trịnh Chiêu [Taksin] tấn công Cao Miên và Hà Tiên.
63. Cái Tắt, 丐 搋, địa danh này xuất hiện lặp lại nhiều lần, khó xác định. Các tác giả *Tập lục* dùng như nghĩa con rạch nhỏ thông hai dòng lớn.
64. Cù lao Lẩm/Cẩm, 岣 嶗 (木 藍), *Bản T-S* âm là Lẩm và không đối chiếu. Nghi là Cẩm, tên giống cây lâu năm, có thể chỉ Koh Lam Dam.
65. Mương Đồng Lớn, tức thành phố Trat, bên bờ (sông) Khlong Yai, *Tập lục* lấy tên sông, tên cửa biển [Đồng Lớn] gọi cho thành phố Trat, sông Khlong Yai nằm sâu trong (vịnh) Ao Trat, khác với trị trấn Khlong Yai ven biển phía nam. Trên bản đồ cổ Xiêm 1858 [Royal Siamese Maps, 2004, tr. 164] cửa biển Đồng Lớn được ghi là Paknam Tung Yai.
66. Cái Tắt, 丐 搋.
67. Cù lao Sấu, 岣 嶗 鰍, *Bản T-S* âm là cù lao Tẩu.

68. Cù lao Sẻ, 峋 嶗 (鳥 仕).
69. Nguyên văn viết 民 居 作 椰 葉 (dân cư tác gia diệp), nghĩa: dân làm (nghề) lá dừa, không rõ công việc và sản phẩm này, cũng có thể câu văn bị thiếu mất đoạn sau. Tạm dịch: dân làm nghề kết lá dừa.
70. Nhánh sông từ ngã ba Paetriu, đoạn chảy đến mương Bang Cương có tên Mae Nam Prachin.
71. Xa Độc, mương, 車 猏 茫, Nakhon Nayok.
72. Sở Phân thủ Bắc Nam, 北 喃 分 守, Prakan.
73. Mương Bắc Nam, 北 喃 茫, Samut Prakan.
74. Cái Tắt Ngoại, 丐 揲 外.
75. Sám Đồn, rạch, 懺 吨 瀝, Khlong Samrong.
76. Ngã ba Băng Hạ, 我 匹 冰 嗄.
77. Đập Nước Ngọt, 撘 渃 吼.
78. Băng Phi, xóm, 冰 飛 坫.
79. Băng Cà Đổng, xóm, 冰 樈 董 坫.
80. Cái Tắt Nội, 丐 揲 内.
81. Băng Lũng, rạch, 冰 隴 瀝, Khlong Bang Lampu.
82. Cái Ghe, 丐 艕, nguyên văn viết Cái Phé 丐 (舟 費), ngờ là sai. Có lẽ tác giả dùng chữ Cái Tàu 丐 艚 hoặc Cái Ghe để chỉ mô hình chợ nổi trên sông.
83. Mường Cóc Noi, rạch, 猛 蛤 踝 瀝, Bangkok Noi.
84. Luân Nhâm, xóm, (口 崙) 旺 坫.
85. Ngã ba Cà La Si, 我 匹 樈 羅 痴, Khlong Bang Kruai.
86. Bắc Liệt Cái Tắt, 北 咧 丐 揲, Khlong Pakkret.
87. Cù lao Dài, 峋 嶗 曳.
88. Ngã ba Sĩ Cúc, 我 匹 士 菊.
89. Ma Ha Sâm, rạch, 麻 呵 參 瀝, Khlong Ma Ha Sam.
90. Ngã ba Chiu Chít, 我 匹 （口 昭） 嘶.
91. Ta Lang, xóm, 些 郎 坫, *Bản T-S* âm Tà Lang.
92. Cù lao Nhỏ, 峋 嶗 勦.
93. Ngã ba sông nhỏ Ma Ha Sâm, 我 匹 麻 呵 參 小 江.
94. Ngã ba Bạc Lô, 我 匹 泊 (山 盧).
95. Ha La Dịch, xóm, 呵 羅 役 坫, Sara Buri. Ở Phần I, *Bản T-S* xác định Saohai tức Sara Buri, nhưng đây là hai nơi gần nhau, *Tập lục* viết cách một ngày đường sông, thực địa chỉ khoảng 30km đường sông.
96. Sa Bạc, núi, 沙 (土 白) 山.
97. Hố Ta Phan, rạch, 唬 些 潘 瀝, *Bản T-S* âm là Hô Ta Phan.
98. Tha Bội Sa, rạch, 他 悖 沙 瀝, *Bản T-S* âm là Tha Bột Sa.
99. Sửu Mưu Di, thành, (土 丑)(口 謀)咦 城.
100. Xài Nấc, mương, 喋 嗌 茫, *Bản T-S* âm là Sài Nặc.
101. Tha Khắc, xóm, 他 克 坫.
102. Thiết Tha Khắc, 鐵 他 克.
103. U Thè, mương, 幽 畤 茫, Uthaithani. *Bản T-S* âm là U Thì.
104. Lục Khôn Sa Uyển, mương, 六 坤 沙 碗 茫, Nakhon Savan.
105. Phì Chít, mương, 肥 嘶 茫, Phichit. *Bản T-S* âm là Phì Chiết.
106. Phì Sĩ Lọc, mương, 肥 士 噪 茫, Phitsanulok. *Bản T-S* âm là Phì Sĩ Lộc.

107. Phì Xơi, mương, 肥 嗟 茫, Phichai. *Bản T-S* âm là Phì Sai.
108. Lạp Le, mương, 蠟 (鳥 離) 茫, Laplea. *Trần bản* chú: hiện nay nơi này là trung tâm Uttaradit.
109. Cam Phiên, mương, 甘 番 茫, Kamphaengphet.
110. La Hiển, mương, 羅 顯 茫, Rahaeng/Tak.
111. Lục Khôn Lũng, mương, 六 坤 隴 茫, Lambang. Nhánh sông từ Rahaeng theo hướng tây bắc đến Lambang gọi là Khlong Wang.
112. Sá Đồn, mương, (口 詫) 吨 茫. *Bản T-S* âm là Thác Đồn.
113. Xương Mại, mương, 昌 賣 茫, Chiang Mai, nguyên tác sắp chữ Mại nhầm là Thưởng (賞).
114. Mương (thành phố) ở cửa sông Khlong Tha Chin.
115. Lôn Đốn, xóm, 崙 扽 坫. *Bản T-S* âm là Lôn Thôn.
116. Mường Cóc Noi, rạch, 猛 蛤 踠 瀝 .
117. Sủa Phân, mương , 噉 吩 茫, *Bản T-S* âm là Sô Phân.
118. Thục A Phi, mương, 蜀 阿 丕 茫.
119. An Phủ Oa, rạch, 安 庸 鍋 瀝, Khlong Amphawa, ở phía tây bắc Samut Songkhram, Amphawa cũng là tên thị trấn bên sông. *Bản T-S* âm là An Phố Oa.
120. Lạc Phi, thành, 落 丕 城. Ở Phần I viết là Lạc Phi ngõa thành (落 丕 瓦 城).
121. Căn Mưu Di, mương, 根 (口 謀) 咦 茫, đối chiếu dòng chảy và nguồn sông, thấy địa danh này ứng với một nơi trên bản đồ cổ ghi là Chang Plai Muont (Theo Royal Siamese Maps, 2004, tr. 147).
122. Tha Đinh Điên, xứ, 他 丁 顛 處.
123. Me Năm Ban Xuy, mương, 楣 醃 班 笞 茫.
124. Me Năm Noi, mương, 楣 醃 踠 茫 .
125. Ngã ba Bắc Liệt, 我 匹 北 烈 .
126. Ao La Oa, cửa biển, 渤 羅 喎 海 門, (tục danh Cái Sức).
127. Cái Sức, cửa biển, 丐 飭 海 門, cửa Ao La Oa tục danh Cái Sức không thấy chép ở Phần III, đây là một vịnh (Ao) nhỏ nằm khoảng giữa đoạn đường ven biển từ Hua Sai đến Ranot (bắc Songkhla), chưa tìm ra tên gốc.
128. Ta Lung, mương, 些 (龍/耳) 茫, Phatthalung, *Bản T-S* âm Tà Lung.